

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018,
mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019 tỉnh Thái Bình

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phân đầu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, trong bối cảnh có những thuận lợi nhưng còn nhiều khó khăn, thách thức, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp của Chính phủ về chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Cùng với sự cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kết quả cụ thể như sau:

I. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nền kinh tế tiếp tục ổn định và duy trì đà tăng trưởng khá. Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) dự kiến đạt 49.870 tỷ đồng, tăng 10,53% so với năm 2017 – vượt kế hoạch năm đã đề ra (kế hoạch tăng 9,5%), trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 12.233 tỷ đồng, tăng 3,97%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng ước đạt 18.227 tỷ đồng, tăng 20,07% (Công nghiệp ước đạt 12.217 tỷ đồng, tăng 21,98%; Xây dựng ước đạt 6.011 tỷ đồng, tăng 16,37%); Khu vực Thương mại dịch vụ ước đạt 16.756 tỷ đồng, tăng 6,68%. Tổng giá trị sản xuất ước đạt 133.273 tỷ đồng, tăng 12,25% so với năm 2017.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực: ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25,82%, ngành Công nghiệp và Xây dựng chiếm 38,24%, ngành Dịch vụ chiếm 35,94%.

1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản; tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng nông thôn mới

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt kết quả tốt. Giá trị sản xuất toàn khu vực ước đạt 26.994 tỷ đồng, tăng 3,99% so với năm 2017 – vượt kế hoạch năm đề ra (kế hoạch tăng 2,7%).

Tổng diện tích gieo trồng năm 2018 đạt 207.983 ha, giảm 473 ha so với năm 2017, trong đó: diện tích lúa cả năm đạt 157.164 ha, giảm 1.643 ha¹ (chủ yếu do các

¹ Diện tích lúa xuân đạt 78.220 ha, giảm 890 ha; diện tích lúa mùa đạt 78.944 ha, giảm 753 ha so với cùng kỳ năm 2017.

địa phương chuyển đổi mục đích sử dụng, làm đường giao thông, giao thông nội đồng, xây dựng các công trình phúc lợi và cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp). Sản xuất vụ đông đạt kết quả tích cực; có sự chuyển đổi mạnh mẽ sang sản xuất hàng hoá, mở rộng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao, có hợp đồng bao tiêu sản phẩm; diện tích cây màu vụ đông đạt 36.351 ha, tăng 699 ha so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu giống lúa và phương thức gieo cấy tiếp tục chuyển dịch tích cực. Sản xuất lúa vụ xuân, vụ mùa có nhiều thuận lợi; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phòng trừ dịch bệnh Lùn sọc đen hại lúa; chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung phòng chống dịch bệnh trên cây trồng. Do vậy sản xuất lúa năm 2018 được mùa, được giá; năng suất lúa năm 2018 ước đạt 130,76 tạ/ha, tăng 9,96% so với năm 2017. Giá trị sản xuất ngành trồng trọt ước đạt 11.611 tỷ đồng, tăng 3,64% so với cùng kỳ năm 2017.

Chương trình xây dựng cánh đồng lớn tiếp tục phát triển; liên kết sản xuất và tiêu thụ trong nông nghiệp mở ra triển vọng mới trong phát triển sản xuất hàng hóa. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch về liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản giữa Hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp và phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020. Năm 2018, toàn tỉnh có 128 xã triển khai được 185 cánh đồng lớn với tổng diện tích trên 15.312 ha, tăng diện tích 3.017 ha so với năm 2017, trong đó: diện tích cánh đồng lớn trồng lúa là 14.616 ha, chiếm 95,4%; diện tích có hợp đồng bao tiêu sản phẩm đạt 9.092 ha, chiếm 59,3% tổng diện tích cánh đồng lớn. Có 20 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Tình hình chăn nuôi ổn định. Giá sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt giá lợn hơi tăng trở lại sau đợt giảm mạnh năm 2017 song vẫn chưa ổn định nên các hộ tái đàn thận trọng². Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng giảm chăn nuôi nhỏ lẻ, tăng số gia trại, trang trại; toàn tỉnh hiện có 716 trang trại chăn nuôi quy mô (*trang trại có doanh thu 1 tỷ đồng trở lên*). Công tác thú y được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, đặc biệt kiểm soát nguy cơ của bệnh dịch tả lợn châu Phi³. Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ kinh phí trên 16,6 tỷ đồng để thực hiện Đề án Tái cơ cấu giống gia súc trong chăn nuôi nông hộ. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ước đạt 9.669 tỷ đồng, tăng 3,22% so với cùng kỳ năm 2017.

Sản xuất thủy sản đạt kết quả khá. Tổng diện tích nuôi trồng đạt 15.113 ha, tăng 0,7% (trên 100 ha); nuôi cá lồng được mở rộng phát triển với 528 lồng nuôi, tăng 09 lồng, nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao được mở rộng, bước đầu đạt hiệu quả cao; sản lượng nuôi trồng ước đạt trên 147 nghìn tấn, tăng gần 8% so với năm 2017⁴. Khai thác thủy sản tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường khai thác xa bờ; tổng phương tiện hoạt động nghề cá hiện có 1.141 phương tiện, giảm 27 phương tiện, tuy nhiên số tàu công suất lớn tăng⁵ nên tổng công suất tăng (*tổng công suất hiện đạt khoảng 122.447 CV, tăng 14.451 CV so với cùng kỳ*); sản lượng khai thác ước đạt 79.895 tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ; chủ động trong sản xuất giống ngao, giống cá nước lợ... Trong năm có xuất hiện dịch bệnh đốm trắng trên một số diện tích tôm nuôi ở 02 huyện

² Tại thời điểm 01/7/2018, số lượng đàn gia súc, gia cầm toàn tỉnh: Đàn lợn 976.803 con, tăng 1,72%; đàn gia cầm 12.619.000 con, tăng 3,53 % so với cùng kỳ năm 2017; đàn trâu bò 52.679 con.

³ Đã tiêm phòng bệnh dịch tả lợn cho trên 849.500 lượt con lợn, phòng bệnh tụ huyết trùng và đóng dấu lợn cho trên 360.800 lượt con lợn, phòng bệnh Phó thương hàn lợn cho gần 521.600 lượt con lợn và phòng bệnh Lở mồm long móng gia súc cho trên 263.900 lượt gia súc (trâu, bò, dê, lợn).

⁴ Riêng sản lượng ngao đạt trên 98 nghìn tấn.

⁵ Hiện có 299 tàu công suất trên 90 CV, tăng 76 tàu.

Thái Thụy và Tiền Hải, tuy nhiên đã phát hiện và xử lý kịp thời, không lây lan trên diện rộng⁶. Giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 4.687 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2017.

Thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất nông nghiệp để chuyển sang sản xuất hàng hóa, đến nay toàn tỉnh có 14.440 ha đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với tiêu thụ nông sản, tăng 29,8% so với năm 2017; trong đó: diện tích đất tích tụ, tập trung theo hình thức thuê đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 5.348 ha, đất tập trung theo hình thức liên kết gắn với tiêu thụ nông sản là 9.092 ha. Các mô hình tập trung, tích tụ đất đai đã tạo thuận lợi cho phát triển cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, mang lại kết quả bước đầu.

Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy định về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới, huyện đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới và cơ chế, chính sách hỗ trợ sản phẩm đặc thù của huyện, thành phố giai đoạn 2018-2020; Quy định về Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và cách đánh giá Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; Tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2018-2020; triển khai xây dựng Kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 264 xã triển khai xây dựng nông thôn mới, trong đó đã có 200 xã (chiếm 75,8% tổng số xã triển khai xây dựng nông thôn mới) và 01 huyện được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới; phấn đấu hết năm 2018, toàn tỉnh có 237 xã được công nhận đạt chuẩn. Từ đầu năm đến hết tháng 10/2018 đã cấp trên 27.400 tấn xi măng, dự kiến sẽ tiếp tục cấp trên 191.000 tấn hỗ trợ cho địa phương xây dựng công trình hạ tầng nông thôn.

Công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai được chú trọng. Các đơn vị chuyên môn và địa phương thực hiện tốt công tác thủy lợi kết hợp chỉnh trang đồng ruộng với khối lượng đào đắp đạt 100% kế hoạch, đảm bảo điều tiết nước hợp lý cho 100% diện tích cây trồng các vụ; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, phát hiện, xử lý kịp thời diễn biến đê, kè, cống, đặc biệt là các kè, cống xung yếu để xây dựng phương án chủ động trong phòng, chống thiên tai; chuẩn bị các loại vật tư, phương tiện, lực lượng theo phương châm “Bốn tại chỗ”, sẵn sàng ứng phó với bão, lũ, đảm bảo an toàn về người và tài sản; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xử lý, ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm Luật Đê điều⁷.

Công tác quản lý tài nguyên và môi trường được tăng cường. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh và đã được Chính phủ phê duyệt; phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 – 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối năm 2018 của 08 huyện, thành phố; quyết định hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã có lò đốt rác trên địa bàn tỉnh năm 2018; hỗ trợ kinh phí đầu tư lò đốt rác cho khu xử lý rác thải; chỉ đạo nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư nhà máy xử lý triệt để rác thải sinh hoạt (không chôn lấp) tập trung quy mô lớn.

⁶ Bệnh đốm trắng phát sinh và lây lan trên diện tích 26,5 ha, thấp hơn 55 ha so với năm 2017. UBND tỉnh đã hỗ trợ 11.500 kg hoá chất cho địa phương để xử lý môi trường ao nuôi kịp thời.

⁷ Đến ngày 15/10/2018, các Hạt Quản lý đê điều đã kiểm tra, phát hiện và kiến nghị với địa phương xử lý, ngăn chặn được 35 vụ vi phạm Luật Đê điều.

Công tác đo đạc bản đồ, quản lý tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường, được duy trì thực hiện tốt; các ngành chức năng kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, kinh doanh cát trên sông và cửa biển theo chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo; Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát việc thu gom và xử lý rác thải⁸; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên môi trường, đồng thời kiên quyết chỉ đạo các cơ sở sản xuất kinh doanh khắc phục các tồn tại, vi phạm về tài nguyên, môi trường.

Chương trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, đến nay đã đạt nhiều kết quả tích cực. Các dự án cơ bản hoàn thành công trình đầu mối, hệ thống mạng lưới đường ống dịch vụ được lắp đặt đến cổng các hộ dân. Đến nay, 100% hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ sinh hoạt, nâng sức khỏe, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Sản xuất công nghiệp và đầu tư xây dựng

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức phát động doanh nghiệp ra quân thi đua đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm; tổ chức nhiều Hội nghị tiếp xúc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về chính sách phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phê duyệt điều chỉnh, mở rộng, thành lập một số cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công; theo sát tình hình và chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm tiến độ thực các dự án lớn trên địa bàn.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt. Giá trị sản xuất ước đạt gần 56.680 tỷ đồng, tăng 17,72% so với năm 2017 vượt kế hoạch năm đề ra (kế hoạch tăng 15,8%). Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá⁹; các dự án công nghiệp lớn (Nhà máy Nhiệt điện 1, Nhà máy Amonitrat, Dự án khí thấp áp,...) đi vào hoạt động ổn định, đóng góp lớn cho tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực công nghiệp. Hoạt động của doanh nghiệp trong các khu công nghiệp ổn định; có 145/180 dự án đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giá trị sản xuất cả năm ước đạt 22.213 tỷ đồng, tăng 17,7% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 40% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Nghề và làng nghề tiếp tục được duy trì phát triển với 247 làng nghề, giải quyết việc làm cho khoảng 150 nghìn người ở khu vực nông thôn. Tình hình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất được đảm bảo, đến nay 100% xã, phường, thị trấn có lưới điện quốc gia; cơ bản hoàn thành bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý¹⁰.

Công tác xây dựng hạ tầng, phát triển khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp được chú trọng. Hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng

⁸ Công điện số 17/CĐ-UBND ngày 13/12/2016; Công điện số 19/CĐ-UBND ngày 28/12/2016; Văn bản số 625/UBND-NNTNMT ngày 28/2/2017 và Văn bản số 147/UBND-NNTNMT ngày 20/7/2017.

⁹ Như: Khăn các loại tăng 18,8%; Bộ comple, jacket tăng 29,3%; Áo sơ mi người lớn tăng 22%; Amonitrat tăng 64%; Nhựa Polyme tăng 70,1%; Sứ vệ sinh tăng 96%; Sắt, thép không hợp kim tăng 46,6%; Thép cán tăng 18,5%; Tàu các loại tăng hơn 2,3 lần; Điện sản xuất tăng 2,3 lần; Điện thương phẩm tăng 24,2%... Tuy nhiên, một số khác giảm như: Thức ăn gia súc giảm 4,2%; Bia dạng lon giảm 19,7%; Vật liệu ốp lát giảm 6,3%; Gạch xây bằng đất nung giảm 5,8%; Loa giảm 10,6%.

¹⁰ Đến nay, còn 01 tổ chức quản lý điện nông thôn chưa bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện (HTX dịch vụ nông nghiệp Nhân Phú, xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà).

bộ, công tác thu hút đầu tư được tăng cường¹¹. Đến nay toàn tỉnh có 6 Khu công nghiệp, 20 Cụm công nghiệp có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng. Ngày 17/8/2018, Thủ tướng Chính phủ có văn bản 1069/TTg-CN về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, trong đó đồng ý bổ sung khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp với diện tích 200 ha vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020. Công tác triển khai các thủ tục quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình được triển khai khẩn trương, đảm bảo các quy định theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được tăng cường; công tác quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở được thực hiện đảm bảo quy định của nhà nước. Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức, triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018, đồng thời thường xuyên đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trong năm; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, đặc biệt đối với nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện, xã; chấn chỉnh công tác quản lý vận hành nhà ở chung cư trên địa bàn tỉnh; thực hiện lộ trình chấm dứt hoạt động của các lò gạch đất sét nung sử dụng công nghệ lạc hậu; đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chung thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Triển khai thực hiện việc điều chỉnh mở rộng các đô thị các huyện, các khu, cụm công nghiệp kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội... Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 23.127 tỷ đồng, tăng 16,37% so với năm 2017 (đạt 99,7% kế hoạch năm). Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt trên 50.533 tỷ đồng, tăng 17,16% so với năm 2017 (kế hoạch tăng 8,5%).

3. Các ngành thương mại - dịch vụ và tài chính ngân sách

Các hoạt động khuyến thương, xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức các hội chợ, điểm bán hàng bình ổn giá, chương trình bình ổn thị trường và các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại tại một số tỉnh trong nước; tăng cường công tác quản lý thị trường, đặc biệt trong các dịp lễ, tết.

Các ngành thương mại, dịch vụ phát triển ổn định. Giá trị sản xuất khu vực dịch vụ ước đạt 26.472 tỷ đồng, tăng 6,97% so với năm 2017 (kế hoạch tăng 8%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 40.212 tỷ đồng, tăng 10,87%; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.545 triệu USD, tăng 11,06%¹²; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.484,8 triệu USD, tăng 20,25% so với năm 2017. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 5.149 tỷ đồng, tăng 11,21% so với cùng kỳ¹³. Công tác quản lý nhà nước về du lịch được chú trọng; đã tăng cường quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn, đặc biệt trong các dịp lễ, tết và tại các điểm du lịch, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, cảnh quan phục vụ du khách, không để

¹¹ Có 6 KCN, 50 CCN được các cấp có thẩm quyền quy hoạch, trong đó 6 KCN, 33 CCN được quy hoạch chi tiết.

¹² Một số mặt hàng xuất khẩu tăng mạnh như: Hàng thủy sản tăng 17,15%; Xơ, sợi dệt tăng 32,21%; Hàng dệt may tăng 9,26%; Sản phẩm gốm, sứ tăng 53,59%... Một số khác giảm như: Sản phẩm mây, tre, cói và thảm giảm 13,7%; Sản phẩm gỗ giảm 92,9%; Sắt, thép giảm 8,5%.

¹³ Trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 12,15%; Vận tải hàng hóa ước đạt 3.650 tỷ đồng, tăng 11,02%; Dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 41.744 tỷ đồng, tăng 14,19%.

xảy ra tình trạng tăng giá, ép giá vào các dịp cao điểm. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch trong và ngoài tỉnh; tổng lượt khách du lịch cả năm ước đạt 720.500 lượt (trong đó khách quốc tế 6.300 lượt), doanh thu ước đạt gần 288 tỷ đồng, tăng 12,1% về số lượt khách và tăng 16,1% về doanh thu so với năm 2017.

Hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện tốt chính sách tiền tệ, các chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp và hộ sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp tăng cường huy động vốn, đặc biệt vốn dài hạn. Dự kiến đến 31/12/2018, tổng nguồn vốn huy động toàn địa bàn ước đạt 63.770 tỷ đồng, tăng 20%; tổng dư nợ cho vay của các tổ chức tín dụng ước đạt 51.160 tỷ đồng, tăng 16% so với 31/12/2017; tỷ lệ nợ xấu chiếm khoảng 1% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn¹⁴; mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định.

Công tác quản lý và điều hành ngân sách được chú trọng. Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo tiết kiệm chi tiêu dùng thường xuyên, tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn... Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 16.993,3 tỷ đồng, bằng 122,6% dự toán. Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt trên 14.535,3 tỷ đồng, bằng 124,7% dự toán, trong đó: Thu nội địa ước đạt 6.717,5 tỷ đồng, bằng 105,1% dự toán, chiếm tỷ trọng 39% tổng thu ngân sách nhà nước (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, ghi thu ghi chi, đền bù giải phóng mặt bằng để cân đối chi thường xuyên ước đạt 3.862,7 tỷ đồng, bằng 101,7% dự toán*)¹⁵; Thu thuế xuất nhập khẩu ước đạt 1.200 tỷ đồng, bằng 141% dự toán. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội thu) ước đạt trên 14.535,3 tỷ đồng, bằng 124,7% dự toán, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 6.853,8 tỷ đồng, bằng 149,3% dự toán, chiếm tỷ trọng 47,1% tổng chi; chi tiêu dùng thường xuyên ước đạt trên 7.067,4 tỷ đồng, bằng 108% dự toán¹⁶.

4. Về công tác đối ngoại, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác đối ngoại, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Từ đầu năm đến nay, các cơ quan, đơn vị của tỉnh tổ chức 52 đoàn tham gia các hội nghị quốc tế, thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư ở nước ngoài; tiếp và làm việc với 132 đoàn người nước ngoài vào làm việc tại tỉnh; ký kết 06 thoả thuận quốc tế với các nước, tổ chức nước ngoài; tiếp tục duy trì chương trình “Cà phê doanh nhân” 2 lần/tuần, góp phần tạo môi trường gặp gỡ, trao đổi thường xuyên để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp. Tỉnh đã thu hút được một số tập đoàn kinh tế lớn (như Tập đoàn TH, Trường Hải, Lộc Trời, Hòa Phát, Sungroup, HimLam, C&N VINA- Hàn Quốc...) cùng nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước vào nghiên cứu, thực hiện dự án đầu tư, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế của tỉnh phát triển.

Về thu hút đầu tư: Từ đầu năm đến nay, có 152 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư mới hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư (103 dự án mới và 49 dự án điều chỉnh) với tổng vốn đầu tư gần 6.800 tỷ đồng, tăng 36,9% về số dự án so với năm 2017; có 38 dự án hoàn thành đầu tư, đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 3.809 tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 76 dự án FDI còn hiệu lực với

¹⁴ Không bao gồm dư nợ, nợ xấu của Ngân hàng Phát triển Thái Bình.

¹⁵ Trong đó: ngân sách cấp tỉnh ước đạt 2.711,7 tỷ đồng, đạt 100% dự toán; ngân sách cấp huyện và cấp xã ước đạt 1.151 tỷ đồng, đạt 106% dự toán, dự kiến tăng thu so với dự toán 64,2 tỷ đồng.

¹⁶ Trong đó: ngân sách cấp tỉnh tăng 24%, ngân sách cấp huyện và cấp xã tăng 2% so với dự toán.

tổng vốn đầu tư trên 596 triệu USD; 13 dự án ODA đang triển khai thực hiện với tổng vốn ODA là 1.585 tỷ đồng.

Về phát triển doanh nghiệp: Từ đầu năm đến nay, cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 730 doanh nghiệp và 133 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng vốn đăng ký mới gần 3.400 tỷ đồng, bằng 103% về số lượng doanh nghiệp và bằng 92,9% về vốn so với cùng kỳ; xác nhận tạm ngừng kinh doanh cho 115 doanh nghiệp; số doanh nghiệp tự giải thể, bị sáp nhập là 83 doanh nghiệp. Toàn tỉnh, hiện có 6.275 doanh nghiệp và 821 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động, với vốn đăng ký gần 61.000 tỷ đồng.

II. VỀ VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Tỷ lệ trẻ em vào học mầm non, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tăng; tỷ lệ trẻ vào lớp 1 đúng độ tuổi được giữ vững; chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở được nâng cao¹⁷. Chất lượng đội ngũ giáo viên được nâng cao, đáp ứng nhu cầu các cấp học và chương trình thay đổi sách giáo khoa mới. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư nâng cấp; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học năm 2018 ước đạt 86,8%, tăng 4,5% so với năm 2017. Công tác đào tạo nghề được quan tâm; việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp được đẩy mạnh. Toàn tỉnh hiện có 29 cơ sở giáo dục nghề nghiệp¹⁸; dự kiến cả năm, tuyển sinh đào tạo nghề cho 34.700 lao động, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 50%, đạt kế hoạch đề ra.

2. Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Toàn tỉnh đã triển khai 86 nhiệm vụ khoa học - công nghệ cấp bộ và cấp cơ sở trên nhiều lĩnh vực, đạt kết quả bước đầu¹⁹. Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với sản xuất và đời sống, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.

3. Công tác y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện²⁰. Ngành Y tế tổ chức giám sát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh, duy trì thực hiện nghiêm túc các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm quy mô lớn²¹; tăng cường hoạt động truyền thông phòng chống HIV/AIDS, duy trì tiếp nhận và điều trị Methadone, ARV²²; thực hiện hiệu quả chương trình tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em và phụ nữ có thai,

¹⁷ Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt 99,7%; Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,96%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; Số học sinh vào lớp 10 công lập khoảng 80-82%.

¹⁸ Trong đó: có 04 trường cao đẳng nghề; 07 trường trung cấp nghề; 10 trung tâm dạy nghề và 08 trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

¹⁹ Tiến hành khảo nghiệm, tuyển chọn nhiều giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao; ứng dụng một số mô hình tiến bộ phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn cải tiến đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

²⁰ UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2018; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Đề án tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên/thanh niên giai đoạn 2017-2020.

²¹ Trong tháng 6 có ghi nhận 01 trường hợp ngộ độc thực phẩm tại xã Phú Châu, huyện Đông Hưng với 33 người nhập viện, không có tử vong.

²² Đã tiếp nhận và điều trị Methadone cho 1.276 người nghiện ma túy, điều trị ARV cho 1.209 bệnh nhân HIV. Tính đến ngày 25/10/2018, toàn tỉnh hiện đang quản lý 3.344 người nhiễm HIV/AIDS.

đảm bảo tỷ lệ trên 99% và không có phản ứng nặng sau tiêm; thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản – phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh được đảm bảo thường xuyên, chất lượng điều trị được nâng cao. Khám chữa bệnh BHYT được mở rộng; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,5% (kế hoạch đạt 86%). Cơ sở vật chất ngành y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 97,5%. Việc thực hiện tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế được đẩy mạnh; đến nay, có 18/21 bệnh viện công lập thực hiện cơ chế tự chủ chi thường xuyên.

4. Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời²³. Dự kiến cả năm, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho khoảng 33.000 lao động, đạt 100% kế hoạch năm; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách với người có công, thân nhân người có công và các đối tượng chính sách khác²⁴. Thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công, tính đến ngày 20/11/2018, tổng số hộ người có công với cách mạng được phê duyệt hỗ trợ nhà ở là 9.789 hộ với tổng kinh phí 318.080 triệu đồng. Thực hiện giải ngân nguồn vốn Trung ương thực hiện ước đạt 85%. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và bảo vệ trẻ em được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Theo số liệu rà soát sơ bộ, tỷ lệ hộ nghèo năm 2018 của tỉnh ước đạt 3,5%, giảm 0,5% so với năm 2017 – đạt kế hoạch đã đề ra.

5. Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp, đa dạng, phong phú chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và của tỉnh. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm chú trọng²⁵. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có nhiều chuyển biến tích cực²⁶. Công tác gia đình và quản lý nhà nước về gia đình, phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao được đẩy mạnh²⁷. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, thể thao được tích cực thực hiện, đảm bảo đúng quy định. Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình được tăng cường, kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và của tỉnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân.

²³ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai điều tra thông tin biến động lao động – việc làm của các doanh nghiệp và hộ gia đình trên địa bàn tỉnh; ký kết thoả thuận với Chính quyền thành phố Yeongju về thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc; ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em, Tháng hành động vì bình đẳng giới năm 2018; phê duyệt danh sách gia đình người có công được hỗ trợ về nhà ở đợt 1 và đợt 2 năm 2018; trình HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

²⁴ Đến nay, đã thực hiện chế độ chi trả trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho trên 7 vạn đối tượng với tổng kinh phí 1.329 tỷ đồng; trợ cấp kinh phí 01 lần cho 16.843 đối tượng có thành tích trong kháng chiến với kinh phí trên 21 tỷ đồng; cấp miễn phí trên 71.000 thẻ BHYT cho người nghèo và cận nghèo; hỗ trợ hơn 4.000 hộ nghèo, cận nghèo vay vốn tín dụng với kinh phí gần 96 tỷ đồng; miễn giảm học phí cho hơn 8.300 lượt học sinh... Dịp tết nguyên đán, đã thực hiện tặng quà cho đối tượng chính sách người có công với tổng kinh phí 67 tỷ đồng.

²⁵ Đã trao chứng nhận di sản văn hoá phi vật thể quốc gia đối với Nghệ thuật múa rối nước ở xã Nguyên Xá, xã Đông Các và Lễ hội Làng Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng; trao bằng công nhận di tích cấp quốc gia đối với Đình Hòa, xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, Đền An Cổ, xã Thụy An, huyện Thái Thụy; trao bằng công nhận xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh cho 17 di tích.

²⁶ Năm 2018, toàn tỉnh ước có 88% số gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 65% số thôn, tổ dân phố, khu phố đạt danh hiệu văn hóa; 52,5 % số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 68,5% số phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 74% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

²⁷ Tổ chức thành công Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VIII, cử 11 đoàn VĐV tham gia Đại hội TDTT toàn quốc; trong năm đã tham gia thi đấu 39 giải, trong đó có 28 giải quốc gia, 11 giải quốc tế đạt 114 huy chương, gồm: 35 HCV, 36 HCB, 43 HCD.

III. VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND, số 46/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”; trong đó:

- *Về tổ chức bộ máy*: Giảm 183 đơn vị sự nghiệp công lập (khối Đảng, đoàn thể 02 đơn vị; khối nhà nước 181 đơn vị); Giảm 08 công đoàn giáo dục trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; 02 công đoàn ngành trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; 02 Chi cục, 02 Phòng thuộc sở, 04 phòng thuộc Chi cục; 42 khoa, phòng và 7 bộ phận thuộc các Trung tâm. Giảm 233 cấp trưởng, giảm 420 cấp phó; 289 người làm việc ở vị trí hành chính.

- *Về tinh giản biên chế*: Giảm được 1.848 biên chế (khối Đảng, đoàn thể giảm 96; khối nhà nước giảm 1752) so với số được giao năm 2015 (công chức giảm 177 biên chế; viên chức giảm 1.671 biên chế); trong đó biên chế giảm do thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ là 272 người. Về cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm các vị trí công chức khuyết thiếu, đến nay toàn tỉnh đã giảm được 640 công chức cấp xã (giảm 11% so với tổng số công chức cấp xã và giảm 19% so với tổng số biên chế công chức cấp xã). Tổng tiết kiệm chi ngân sách nhà nước 165.580 triệu đồng/năm.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, rà soát, đánh giá cải cách hành chính năm 2018; phê duyệt Đề án xây dựng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Đề án đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với một số dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2018-2020; chỉ đạo các sở, ngành rà soát quy trình thủ tục để cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước (*như mở rộng sử dụng chữ ký số; xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 trở lên...*); mở rộng việc nhận hồ sơ qua Mạng, nhận hồ sơ và trả kết quả qua Bưu điện đối với các thủ tục thực hiện tại Trung tâm Hành chính công 2 cấp... rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và đường dây nóng của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được duy trì thực hiện nghiêm túc, hiệu quả²⁸.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được triển khai rộng rãi; công tác chỉ đạo, điều hành trên Mạng Văn phòng điện tử liên thông đạt kết quả tốt²⁹. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và quản lý văn bản được tăng cường; hoạt động tư pháp, trợ giúp pháp lý cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân³⁰.

²⁸ Đến hết tháng 10/2018, Trung tâm Hành chính công tỉnh đã tiếp nhận để giải quyết 42.954 trong đó: Số hồ sơ của kỳ trước chuyển qua là: 2.089; số hồ sơ tiếp nhận mới là: 40.865; số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn và trước hạn là: 41.001; số hồ sơ đã giải quyết nhưng quá hạn là: 13, số hồ sơ đang giải quyết là: 1940. Đường dây nóng của Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 948 cuộc gọi điện thoại.

²⁹ Có 788 cơ quan nhà nước sử dụng Mạng Văn phòng điện tử liên thông đạt 100%.

³⁰ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Công tác tiếp và xử lý, giải quyết đơn khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân được duy trì thực hiện nề nếp, hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tố cáo năm 2018; tổ chức giới thiệu nội dung Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho gần 800 lượt cán bộ, công chức chuyên môn. Nhìn chung chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân có chuyển biến tích cực cả về trình tự, thủ tục và thời gian; việc phối hợp giải quyết đơn thư có nhiều tiến bộ³¹. Công tác thanh tra, xử lý sau thanh tra và phòng, chống tham nhũng được chú trọng thực hiện có hiệu quả³².

IV. VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác quân sự - quốc phòng địa phương; ban hành Chỉ thị về việc quản lý công tác dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu chất nổ và công cụ hỗ trợ; phê duyệt tổ chức, biên chế xây dựng lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt năm 2018; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 41/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở biển Đông; chỉ đạo thực hiện tổng kết 20 năm thi hành pháp lệnh bồi đội biên phòng; đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập ở địa bàn biên giới hải đảo giai đoạn 2018-2025; thông qua Đề án "Quy hoạch các hạng mục công trình Sở Chỉ huy trong khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2018-2020". Thực hiện tốt việc tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; tổ chức giao nhận 2.650 tân binh, hoàn thành 100% chỉ tiêu, bảo đảm an toàn, đúng luật.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường chỉ đạo. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp làm thất bại âm mưu chống phá của thế lực thù địch, phản động lợi dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông, mạng Internet tuyên truyền chống phá, liên lạc móc nối, kích động tài trợ một số đối tượng trong tỉnh; kịp thời định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về dự thảo Luật hành chính kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng, không để các thế lực thù địch lợi dụng, kích động gây mất trật tự an toàn xã hội; ban hành Kế hoạch thực hiện dự án "Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người" giai đoạn 2018-2020.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền biển đảo tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Chỉ đạo tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cộng đồng thuộc dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2016-2020. Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường thực hiện có hiệu quả³³. Việc giải tỏa,

³¹ Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.048 lượt đoàn, 7.346 lượt người với 2.114 vụ việc, tăng 11 lượt đoàn, 199 lượt người; 3.419 đơn, tăng 273 đơn so với cùng kỳ. Đến nay, đã giải quyết 70/102 đơn khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, đạt tỷ lệ 79,5% và 671/824 đơn kiến nghị, phản ánh đúng thẩm quyền, đạt tỷ lệ 81,4%.

³² Toàn ngành thanh tra đã tiến hành 56 cuộc thanh tra hành chính và 168 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 502 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, xử lý sai phạm kinh tế hơn 31 tỷ đồng; xử phạt hành chính hơn 4,4 tỷ đồng đối với 613 đơn vị, cá nhân vi phạm.

³³ Tính đến hết tháng 10/2018: toàn tỉnh xảy ra 58 vụ tai nạn giao thông, tăng 01 vụ (1,7%), làm 52 người chết, giảm 02 người (3,7%) và 27 người bị thương, tăng 07 người (35%) so với cùng kỳ năm 2017; phạt tiền 17,6 tỷ đồng.

chông lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường và hành lang giao thông, hành lang bảo vệ công trình cầu, cống, đường thủy nội địa, công trình thủy lợi và đề điều được các địa phương được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo được triển khai thực hiện tốt, nghiêm túc theo Pháp lệnh 16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định 36/CP của Chính phủ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2018, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, song với sự quan tâm của Trung ương, sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực; nổi bật là:

- Nền kinh tế tiếp tục ổn định và duy trì đà tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng cao, vượt kế hoạch đã đề ra (như: Tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực nông lâm nghiệp thủy sản; Tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực công nghiệp; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội; Tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia; Số giường bệnh/vạn dân...).

- Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tốt, là năm được mùa cả 2 vụ lúa; công tác xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và việc triển khai tích tụ đất đai phục vụ sản xuất hàng hóa được đẩy mạnh; liên kết sản xuất – tiêu thụ trong sản xuất nông nghiệp được mở rộng; cơ cấu vật nuôi, cây trồng chuyển dịch tích cực theo hướng tăng cây, con có giá trị kinh tế cao. Công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ, không để dịch bệnh xảy ra.

Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình nước sạch nông thôn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt, góp phần thay đổi diện mạo, nâng cao đời sống nhân dân khu vực nông thôn.

- Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng tốt, nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng trưởng khá³⁴; các dự án lớn trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra, hoạt động sản xuất ổn định. Nhà máy nhiệt điện 1 đã hòa lưới vào hệ thống điện quốc gia và chính thức sản xuất điện thương mại, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Công tác lập quy hoạch chung khu kinh tế, Khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp, Khu công nghiệp Thụy Trường, Dự án tuyến đường bộ ven biển được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đề ra. Thương mại, dịch vụ phát triển ổn định, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao và thông tin, truyền thông đạt kết quả khá tốt. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và kịp thời chính sách đối với người và gia đình có công, các chính sách xã hội và duy trì thường xuyên công tác bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Lĩnh vực lao động, việc làm đạt nhiều kết quả tích cực; công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên được thực hiện tốt hơn.

- Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW bước đầu đạt kết quả tích cực. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

³⁴ Dự kiến có 18/23 sản phẩm công nghiệp chủ lực có sản lượng tăng so với năm 2017.

kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh; thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực; thời gian giải quyết thủ tục hành chính từng bước được rút ngắn, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân; hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từng bước được cải thiện. Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì ở mức cao, song 6 tháng cuối năm có dấu hiệu chậm lại so với những năm trước và 6 tháng đầu năm 2018, nhất là khu vực công nghiệp và dịch vụ; một số chỉ tiêu đạt thấp so với kế hoạch.

- Việc triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa hiệu quả, tích tụ ruộng đất nông nghiệp còn chậm, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông sản chưa đáp ứng yêu cầu. Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế so với tiềm năng lợi thế của tỉnh. Chưa có nhiều sản phẩm chủ lực, có thương hiệu mạnh trên thị trường; thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế; phương thức sản xuất chậm đổi mới. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả đáng khích lệ tuy nhiên đang có dấu hiệu chững lại, một số địa phương còn ỷ lại, trông chờ vào ngân sách cấp trên.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn còn nhiều khó khăn. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có sản lượng giảm đã ảnh hưởng đến tăng trưởng của ngành công nghiệp.

- Thị trường tiêu thụ hàng hóa còn hạn chế, hoạt động xuất nhập khẩu còn nhiều khó khăn, đặc biệt là một số sản phẩm xuất khẩu truyền thống. Thương mại dịch vụ có sự phát triển nhưng quy mô còn nhỏ, chưa có doanh nghiệp thương mại lớn làm vai trò dẫn dắt thị trường.

- Tổng thu ngân sách địa phương đạt kết quả tích cực, dự kiến vượt dự toán song phần thu nội địa được hưởng từ thuế, phí, lệ phí để cân đối nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh tiếp tục dự kiến hụt thu³⁵ do một số nguồn thu lớn trên địa bàn sụt giảm và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn còn nhiều khó khăn³⁶ trong khi dự toán Trung ương giao cao hơn so với khả năng thực hiện của tỉnh. Cơ cấu nguồn thu ở các cấp ngân sách phân bổ chưa thật hợp lý, không phù hợp với nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách, nhất là ngân sách cấp tỉnh.

- Việc thu hút đầu tư nước ngoài (FDI, ODA, NGO) vẫn gặp nhiều khó khăn do điều kiện tiếp cận, xúc tiến đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài còn ít.

- Ô nhiễm môi trường ở một số địa phương chưa được cải thiện rõ nét, chậm khắc phục. Công tác giải phóng mặt bằng ở một số địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ của các dự án đầu tư.

- Chất lượng lao động còn thấp, chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội; công tác quản lý an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội ở một số doanh nghiệp còn bất cập; công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm còn tiềm ẩn nguy cơ; việc thực hiện sổ giao quỹ và thanh toán bảo hiểm y tế tại nhiều đơn vị còn khó khăn do bất cập trong chính sách, quy định liên quan đến thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; cơ sở hạ tầng một số trạm y tế đạt chuẩn quốc gia hiện xuống cấp, cơ cấu cán bộ trạm y tế xã, phường, thị trấn không

³⁵ Năm 2017 hụt thu 200 tỷ đồng; năm 2018 dự kiến hụt thu 55,7 tỷ đồng.

³⁶ Dự án nhiệt điện 2 tiến độ giải ngân rất chậm nên số thuế nhà thầu phát sinh thấp, một số doanh nghiệp lớn đã nộp trước số thuế phát sinh phải nộp trong năm 2018.

hợp lý. Việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công ở một số địa phương còn chậm. Công tác quản lý, tổ chức lễ hội và di tích ở một số địa phương chưa nghiêm túc, vẫn còn tồn tại một số hiện tượng tiêu cực, mê tín dị đoan. Việc khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch còn hạn chế.

- Tình hình trật tự an toàn giao thông ở một số địa phương chưa đảm bảo theo yêu cầu của Chính phủ và của tỉnh; việc thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 08/3/2017 về giải tỏa, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép vỉa hè, lòng, lề đường hành lang an toàn giao thông đường bộ và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải tỏa, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình cầu, cống, đường thủy nội địa, công trình thủy lợi và đề điều chưa thường xuyên, chưa quyết liệt dẫn đến tình trạng tái lấn chiếm diễn ra ở một số địa phương.

- Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân ở một số sở, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa chấp hành nghiêm quy trình thủ tục và thời gian theo quy định; việc xử lý sau kết luận thanh tra ở một số ngành còn yếu kém. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị chưa nghiêm. Công tác cải cách hành chính ở một số sở, ngành, địa phương tuy đã có chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, các nguyên nhân chủ quan chủ yếu là:

- Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và của tỉnh (nhất là chủ trương chính sách mới) ở một số ngành, địa phương chưa tốt, thiếu trách nhiệm dẫn đến chậm trễ, bị động trong tổ chức thực hiện.

- Ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu ở một số địa phương, đơn vị trong chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và chưa thường xuyên, sâu sát chỉ đạo kiểm tra, giám sát; có biểu hiện trì trệ, ỷ lại. Việc phối hợp giữa một số ngành, địa phương chưa chặt chẽ, kịp thời. Trình độ, năng lực và ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: tình hình chính trị thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro; chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong nước còn thấp... Để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, cần tiếp tục phát huy thành tựu đã đạt được, xác định cụ thể

những thuận lợi, khó khăn, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thực chất nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực; duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế. Chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững, hiệu quả và sáng tạo; nâng cao năng suất lao động. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược tăng trưởng kinh tế: cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tập trung vào các nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế, khu công nghiệp, dự án tuyến đường bộ ven biển; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Căn cứ kết quả ước thực hiện năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh như sau:

** Các chỉ tiêu kinh tế:*

- Tốc độ tăng trưởng GRDP tăng 10% trở lên so với năm 2018.
- Giá trị sản xuất nông, lâm và thủy sản tăng 2,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 19% (*công nghiệp 20%; xây dựng 16,5%*); dịch vụ tăng 7,1% trở lên so với năm 2018. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 3.318 triệu USD (xuất khẩu ước đạt 1.700 triệu USD, nhập khẩu ước đạt 1.618 triệu USD).
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 8,5% so với năm 2018. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 13.223,1 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 6.312 tỷ đồng.
- Có từ 02 huyện trở lên đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới; 100% số xã (264 xã) được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

** Các chỉ tiêu xã hội:* Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,1%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%, trong đó đào tạo nghề đạt 52,5%. Tạo việc làm mới cho khoảng 33.000 người. Tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 0,5% trở lên so với năm 2018. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 90,6%; tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt khoảng 89%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) đạt dưới 13%. Số giường bệnh/vạn dân đạt 38 giường. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%.

** Các chỉ tiêu môi trường:* Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 100%; Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước máy đạt 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 100%, ở nông thôn đạt 89%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch năm 2019, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Kế hoạch 5 năm 2016-2020, các cấp, các ngành tiếp tục tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án để triển

khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược và 5 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đã đề ra; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách trong các ngành, lĩnh vực; đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, công tác tập trung, tích tụ đất đai và xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các hướng đột phá nhằm thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã phê duyệt; trong đó, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cơ cấu lại nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo các Đề án đã được phê duyệt, bảo đảm thời vụ và cơ cấu giống; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất đã ban hành, bảo đảm sản xuất thắng lợi vụ Đông, vụ Xuân 2019; phấn đấu diện tích cây vụ Đông đạt 36.000 ha trở lên, diện tích cây màu Xuân 2019 đạt 14.500 ha trở lên; giữ vững ổn định năng suất lúa đạt trên 13 tấn/ha/năm, sản lượng lương thực đạt trên 1 triệu tấn. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tích cực thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, gắn với triển khai Đề án thí điểm tích tụ đất đai, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại. Chú trọng thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các doanh nghiệp có tiềm lực đang quan tâm đầu tư lĩnh vực nông nghiệp trong tỉnh (như Tập đoàn TH, Trường Hải – Lộc Trời, Hoàng Anh Gia Lai,...). Tiếp tục chuyển một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác có lợi thế hơn hoặc nuôi trồng thủy sản gắn với tăng cường kiểm soát việc thực hiện, bảo đảm đúng quy định; phát triển mạnh sản xuất rau theo hướng hữu cơ, công nghệ cao; thực hiện các giải pháp, áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác kiểu mới để tạo lập các quan hệ sản xuất mới, hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, từng bước hình thành thương hiệu cho nông sản Thái Bình.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại trên cơ sở thực hiện quy hoạch khu chăn nuôi tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp tái đàn gia súc, gia cầm và tái cơ cấu giống vật nuôi; rà soát và điều chỉnh quy mô đàn vật nuôi phù hợp với yêu cầu thị trường; chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung quy mô công nghiệp; khuyến khích phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP; thúc đẩy liên kết, hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị; xây dựng vùng an toàn dịch bệnh để hướng tới xuất khẩu. Chủ động kiểm soát dịch bệnh, quản lý giết mổ; thực hiện tốt công tác tiêm phòng vắc xin, kiên quyết không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm; phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ của bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng tăng trưởng cao, bền vững. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nuôi thủy sản tập trung. Duy trì và mở rộng diện tích nuôi tôm công nghệ cao; phát triển nuôi cá lồng theo quy hoạch; tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi áp dụng quy trình nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP), đa dạng hóa các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao. Đẩy mạnh

khai thác xa bờ gắn với bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và các biện pháp bảo vệ ngư trường. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ ngư dân; khuyến khích, hỗ trợ ngư dân cải hoán, đóng mới tàu thuyền khai thác xa bờ; quản lý chặt chẽ tàu thuyền trong mùa mưa bão; xây dựng và phát triển thương hiệu thủy, hải sản tỉnh Thái Bình.

Chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng lấy người dân làm chủ thể, chú trọng đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; khắc phục tư tưởng nặng về đầu tư xây dựng mới công trình, tư tưởng chạy theo thành tích. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, kết hợp với việc huy động nguồn lực xã hội hoá từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Rà soát, hoàn thiện đồng bộ các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, phù hợp với khả năng, nguồn lực của địa phương. Tích cực nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển và đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Các cấp uỷ, chính quyền (đặc biệt là cấp huyện, xã) phải có chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể, rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; phấn đấu đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 264 xã hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới, có từ 02 huyện trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã trở lên đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, 03 xã trở lên đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu.

Thực hiện hiệu quả chương trình khôi phục, mở rộng diện tích rừng phòng hộ ven biển; phát triển cây phòng hộ nội đồng. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại khi có thiên tai, bão lụt xảy ra.

1.2. Công nghiệp và xây dựng

Triển khai tích cực, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành công thương theo Đề án đã phê duyệt. Tập trung chỉ đạo doanh nghiệp rà soát, cắt bỏ hoạt động sản xuất yếu kém, đầu tư mở rộng, đầu tư mới hoạt động sản xuất hiệu quả; khuyến khích đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; phát triển công nghiệp theo chiều sâu, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh trên thị trường. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp đã phê duyệt. Thường xuyên rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc một cách thực chất cho doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; tăng cường phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư lớn, trọng điểm để dự án sớm đi vào hoạt động, tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác lập quy hoạch chung Khu kinh tế Thái Bình theo Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 và Quyết định 36/2017/QĐ-TTg ngày 29/7/2017, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành lập quy hoạch phân khu xây dựng các Khu công nghiệp: Khu công nghiệp - đô thị - thương mại dịch vụ Xuân Hải, Khu công nghiệp Thụy Trường, Khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp; hoàn thành rà soát, điều chỉnh phạm vi ranh giới quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Khu công nghiệp Phúc Khánh trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tiếp tục rà soát quy hoạch các Khu, cụm công nghiệp hiện có để điều chỉnh kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh. Xây dựng khung cơ chế ưu đãi đầu tư vào Khu kinh tế Thái Bình để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu đô thị và du lịch, dịch vụ ven biển theo định hướng quy hoạch chung

Khu kinh tế; đồng thời, lựa chọn thu hút các dự án sử dụng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và không gây ô nhiễm môi trường vào các khu, cụm công nghiệp nhằm tạo việc làm và hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất nông nghiệp. Rà soát việc chấp thuận đầu tư các dự án trong khu, cụm công nghiệp trên địa bàn để sàng lọc, lựa chọn dự án có hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong các khu, cụm công nghiệp.

Củng cố, mở rộng các làng nghề truyền thống, gắn phát triển sản xuất nghề và làng nghề với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp ở nông thôn; chú trọng xử lý ô nhiễm môi trường trong làng nghề, loại bỏ những nghề gây ô nhiễm môi trường. Du nhập thêm các nghề mới, đồng thời tăng cường đầu tư chiều sâu, tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích, hỗ trợ phát triển nghề, làng nghề và doanh nghiệp trong làng nghề.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, luật Xây dựng bảo đảm đúng, đủ về trình tự và thủ tục theo quy định. Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2019; xử lý nợ xây dựng cơ bản, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, nâng cao chất lượng, hiệu lực quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng; kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn cho các chủ đầu tư, đơn vị thi công trong triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản. Tích cực làm việc với các bộ, ngành, vận động các nhà tài trợ để tranh thu nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, vốn ODA, NGO; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, đa dạng hóa hình thức đầu tư, khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công tư để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư việc thực hiện dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn, kịp thời ngăn chặn và kiên quyết xử lý những sai phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ khi mới phát sinh. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục và mặt bằng để thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp và xây dựng của tỉnh (như: Tuyến đường bộ ven biển, đường 221A đi Cồn Vành, đường từ thành phố đi Hưng Hà qua cầu Tịnh Xuyên, đường vành đai 5 và cầu La Tiến, Khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp ở huyện Quỳnh Phụ, Khu công nghiệp Hoàng Long và một số khu, cụm công nghiệp trọng điểm).

Tích cực đồn đốc, hướng dẫn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hoàn chỉnh Quy hoạch chung thành phố Thái Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

1.3. Dịch vụ - thương mại

Đẩy mạnh phát triển các ngành thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, trong đó ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao; khuyến khích đầu tư, phát triển các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... Tăng cường thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại; phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại, siêu thị theo quy hoạch; khuyến khích hình thành các trung tâm thương mại trong các khu nhà ở xã hội, nhà ở thương mại cao tầng ở các thị trấn, thị tứ và thành phố.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển du lịch, khai thác tối đa mọi tiềm năng du lịch của tỉnh, làm cho du lịch sớm trở thành ngành kinh tế quan trọng. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất du lịch hiện đại và phát triển nguồn nhân lực, tạo sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, mang bản sắc riêng của Thái Bình trong xu thế hội nhập quốc tế.

Thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại, khuyến thương; xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến thương mại và các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2019; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, chú trọng khai thác hiệu quả thị trường xuất khẩu lớn tiềm năng Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc... và các thị trường có hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, cùng với việc xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ chế biến như lúa nguyên liệu, ngao, rau quả.... Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng; ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

1.4. Tài chính, ngân sách

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm 2019, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán được giao. Tổ chức khai thác, động viên các nguồn thu có thể có vào ngân sách, đồng thời thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ các hộ kinh doanh có doanh thu 100 triệu đồng trở lên/năm thành lập doanh nghiệp để tăng cường quản lý và nuôi dưỡng nguồn thu. Nâng cao năng lực quản lý thuế để phòng, chống thất thu và nợ thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế, kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế; tăng cường công tác hoàn thuế giá trị gia tăng; rà soát tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công nhằm huy động vốn cho đầu tư phát triển. Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và một số nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, căn cứ dự toán được giao và tiến độ nguồn thu thực tế để chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn này (trong trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ khoản tăng thu khác).

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công. Từ năm 2019, thực hiện điều chỉnh hợp lý phân cấp một số nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương (giữ nguyên tỷ lệ phân chia), đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với nhiệm vụ chi, nhất là đối với ngân sách cấp tỉnh. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2019 đảm bảo bao gồm đầy đủ kinh phí thực hiện tiền lương cơ sở và các chính sách, chế độ mới ban hành đồng thời giảm trừ các khoản đã hết nhiệm vụ chi theo quy định; các nhiệm vụ chi thường xuyên bố trí cơ bản bằng dự toán năm 2018, các nhiệm vụ đặc thù bố trí theo khả năng cân đối của ngân sách, trong đó ưu tiên cho các nhiệm vụ cấp thiết hoàn thành trong năm 2019, nhiệm vụ chuyển tiếp. Rà soát các chính sách an sinh xã hội; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi khi thực sự cần thiết và cân đối được kinh phí trong suốt quá trình thực hiện. Tiếp tục tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt; rà soát, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi đủ điều kiện;

nâng cao mức độ tự chủ về tài chính, chuyển nhanh sang cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

1.5. Công tác đối ngoại, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh; tăng cường các giải pháp chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 05-5-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để tăng cường thu hút đầu tư phát triển... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tăng cường các hoạt động xúc tiến hợp tác đầu tư, xúc tiến thương mại, hữu nghị với các nước (như Nam Phi, Liên bang Nga, Úc, Châu Âu, Trung Quốc, Lào...). Triển khai thực hiện tốt công tác vận động viện trợ ODA và NGO để thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tư nhân, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020, các Chương trình, Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát động tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên; khuyến khích, tạo điều kiện phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012; khuyến khích nông dân liên kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã để phát triển sản xuất.

2. Về văn hóa - xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng phổ cập đào tạo. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp trong các trường phổ thông; đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết và tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên; giáo dục pháp luật, nhất là giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an ninh trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn thương tích đối với học sinh, sinh viên; chấn chỉnh tình trạng lạm thu, dạy thêm trái quy định. Tiếp tục thực hiện việc sáp nhập các trường học theo Nghị quyết của Trung ương. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực, Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; kiểm tra việc thực hiện đào tạo nghề ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách về khoa học và công nghệ đã ban hành; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách nhằm đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ để chủ động ứng dụng vào sản xuất kinh doanh. Sử dụng hiệu quả kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; ưu tiên bố trí cho các chương trình, đề án ứng dụng và chuyển giao, phổ biến, nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập về nhân lực, kinh phí dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động.

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, giảm tối đa số mắc, chết do bệnh truyền nhiễm. Nâng cao chất lượng khám, điều trị và chất lượng các dịch vụ y tế; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo khả năng tiếp cận tối ưu cho người bệnh ở tất cả các tuyến. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị y tế tại các bệnh viện; đồng thời rà soát, thẩm định và đề xuất đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở, quan tâm đầu tư cho các trạm y tế ở những địa bàn khó khăn. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng khám bệnh bảo hiểm y tế tại tuyến y tế cơ sở; giảm tối đa lượng chuyển tuyến lên bệnh viện tuyến trên. Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế ở 3 tuyến tỉnh, huyện, xã; ưu tiên đào tạo nâng cao, chuyên sâu, đào tạo cán bộ để thực hiện các kỹ thuật mới, kỹ thuật mũi nhọn, đào tạo sau đại học, cử nhân y dược, dược sỹ đại học, bác sỹ cho tuyến huyện và xã; tăng cường bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, chính trị, ngoại ngữ và tin học. Thực hiện có hiệu quả chiến lược Dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ và trẻ em, đảm bảo dân số ổn định, duy trì mức sinh hợp lý, giảm chênh lệch tỷ số giới tính khi sinh.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình việc làm của tỉnh trên các lĩnh vực chủ yếu; mở rộng hợp tác phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước; thực hiện tốt các chương trình, dự án hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài; thường xuyên rà soát thông tin về cung – cầu lao động để nâng cao chất lượng công tác dự báo và cung cấp thông tin thị trường lao động. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách xã hội cho người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo, bảo đảm an sinh xã hội. Giám sát nghiêm việc thực hiện Kế hoạch công khai kết quả rà soát, thực chứng con đẻ của người hưởng chính sách đối với người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hoá học; tập trung cao độ để hoàn thành Đề án hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh; xử lý dứt điểm các trường hợp hồ sơ người có công còn tồn đọng, bảo đảm công khai, công bằng, đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ, chăm sóc trẻ em; quản lý chặt chẽ công tác cai nghiện ma túy.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phát triển sự nghiệp văn hoá. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng nếp sống văn hóa cá nhân và gia đình, giáo dục truyền thống yêu nước gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá; xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá ở các cấp gắn với xây dựng nông thôn mới. Coi trọng việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của tỉnh. Đầu tư có trọng điểm và thực hiện hiệu quả các dự án xây dựng, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá. Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất ở trường học, các phong trào thể dục thể thao quần chúng; cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động thể thao thành tích cao.

3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống lụt bão và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên. Tập trung chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, nhất là ở các địa phương có nhiều bức xúc; thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất theo quy định; kiểm soát

chặt chẽ việc khai thác tài nguyên, nhất là tài nguyên nước và khai thác cát trên sông. Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Chỉ đạo quyết liệt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi thu hồi đất, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; quán triệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư, quản lý vận hành lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp và xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lồng ghép những nội dung ứng phó biến đổi khí hậu trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển. Đẩy nhanh tiến độ triển khai và thực hiện hiệu quả dự án xử lý nước thải sinh hoạt của Thành phố; xử lý triệt để các vấn đề về môi trường như nước thải y tế ở các bệnh viện, ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu vực nông thôn... Tăng cường đầu tư và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.

4. Cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch. Xây dựng và triển khai hiệu quả các Kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh năm 2019; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính, đề xuất cắt giảm các thủ tục không còn phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết mỗi thủ tục hành chính so với hiện nay; đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp; mở rộng việc nhận hồ sơ qua Mạng, nhận và trả kết quả qua Bưu điện đối với các thủ tục thực hiện tại Trung tâm Hành chính công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm để nêu gương, qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm và hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển vị trí làm việc và luân chuyển vị trí, địa bàn công tác của cán bộ, công chức, nhất là các vị trí thường xuyên tiếp xúc, giải quyết các công việc của người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện tốt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2019-2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi được ban hành. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ động triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Tăng cường

phối hợp các đoàn thanh tra thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động theo kế hoạch. Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước nhằm khắc phục kịp thời khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ giao của Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; chủ động rà soát, giải quyết những vướng mắc, bức xúc trong nhân dân; nắm chắc tình hình, ngăn chặn, đấu tranh các hoạt động chống phá của các tổ chức khủng bố, đối tượng cơ hội chính trị và các thế lực thù địch; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt trong các dịp cao điểm; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị - văn hóa.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh biên giới vùng biển, công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ; diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống lụt bão; an ninh, an toàn thông tin. Triển khai thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2019, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao, an toàn, đúng luật. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các Chỉ thị, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải tỏa, chống lấn chiếm, sử dụng trái phép vỉa hè, lòng, lề đường hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh. Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2018 – 2021.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019 tỉnh Thái Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *tuân*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Ca